

# PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

## QUYỂN 66

### *Thiên thứ 77: OÁN KHỔ* (Phần một)

Thiên này có 7 phần: Thuật ý, Thương điếu, Ngũ ám, Bát khổ, Tạp nạn, Trùng ngục, Địa ngục.

#### *Thứ nhất- PHẦN THUẬT Ý*

Luận rằng xoay vòng trong ba cõi, trôi giạt khắp sáu đường, thân mình không hư hoại, ý thức ngậm duy trì, thoát chết rồi thoát sanh, chột qua rồi chột lại, thân mạng đã vứt bỏ, cỏ cây khó tính được. Nghĩ rằng gò cao-hố sâu trên mặt đất, không nơi nào không phải là thân cũ của mình, suối ngắn-sông dài về biển rộng, tất cả đều giống như máu và lệ của mình. Từ đây mà quán xét, ai không phải bạn thân, người và quỷ tuy khác, nhưng sanh diệt như nhau, tình ân ái sâu nặng, luôn luôn còn ảnh hưởng, vì ngu tối sai lạc, không nhận ra thân sơ. Thế là làm cho thân hình nợ mất đi để nuôi thân mạng mình, lại tàn sát lẫn nhau cùng trở thành oán hận, thù nhau bao đời kiếp khổ báo khó tận cùng. Lặng lẽ suy nghĩ điều này há không đau lòng lắm thay!

#### *Thứ hai- PHẦN THƯƠNG ĐIẾU* (buồn thương).

Như kinh Trung A Hàm nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo với các Tỳ kheo: Chúng sanh từ vô thủy xoay vòng muôn kiếp trong sanh tử, không biết nguồn gốc của khổ đau. Này các Tỳ kheo! Ý các ông nghĩ thế nào? Nếu tất cả cỏ cây trên mặt đất này, dùng hạn lượng bốn ngón tay chặt đều làm thẻ tính, tính số cha mẹ mà các ông đã nương tựa trong bao đời kiếp luân hồi sanh tử, số thẻ tính đã hết mà các bậc cha mẹ ấy tính số hầy còn chưa hết. Này các Tỳ kheo! Như vậy từ vô thủy xoay vòng muôn kiếp trong sanh tử, bởi vì không biết nguồn gốc của khổ đau.

Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Các ông xoay vòng trong sanh tử, uống sữa của mẹ mình nhiều hơn nước sông Hằng và nước bốn biển lớn. Vì sao như vậy? Bởi vì các ông trong bao đời kiếp, có lúc sanh trong

loài voi uống sữa mẹ vô lượng vô số; có lúc sanh trong các loài cầm thú làm lừa ngựa trâu dê, uống sữa của mẹ vô lượng vô số. Các ông trong bao đời kiếp bỏ thân ngoài mồ lạnh, máu mủ chảy ra cũng lại như vậy. Có lúc rơi vào địa ngục-ngạ quỷ-súc sanh, máu tủy chảy ra cũng lại như vậy. Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Các ông trong bao đời kiếp luân hồi sanh tử, máu trong thân đã chảy ra rất nhiều không thể tính được, nhiều hơn nước sông Hằng và nước bốn biển lớn. Các ông qua bao đời đã từng sanh trong loài voi, hoặc bị cắt tai mũi đầu đuôi và bốn chân, máu đã chảy vô lượng. Có lúc thọ thân các loài cầm thú như lừa ngựa trâu dê..., bị chặt đứt tai mũi đầu chân và thân thể, máu đã chảy vô lượng. Có lúc thân mạng kết thúc bỏ ngoài mồ lạnh, máu mủ chảy ra số ấy cũng lại như vậy. Hoặc trong bao đời kiếp luân hồi sanh tử, mất đi cha mẹ anh em chị em bà con thân thích, hoặc mất đi tiền của tài sản, nước mắt chảy ra thật nhiều vô lượng, nhiều hơn nước bốn biển lớn.

Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Các ông thấy các chúng sanh an ổn vui sướng, nên khởi lên ý niệm như vậy: Chúng ta qua bao đời kiếp luân hồi sanh tử, cũng từng thọ nhận niềm vui ấy, số nhiều vô lượng. Hoặc thấy các chúng sanh nhận chịu khổ não, nên khởi lên ý niệm như vậy: mình từ xưa kia qua bao đời kiếp luân hồi sanh tử đến nay, cũng từng nhận chịu khổ đau như vậy, số nhiều vô lượng. Hoặc thấy các chúng sanh mà sanh lòng sợ hãi, lông tóc đều dựng đứng, nên khởi lên ý niệm như vậy: Trong quá khứ chúng ta chắc chắn đã từng sát sanh làm cho tổn hại, làm ác tri thức từ vô thủy sanh tử luân hồi qua bao đời kiếp, không biết được nguồn gốc của khổ đau ấy. Hoặc thấy các chúng sanh mà yêu thương nghĩ nhớ hoan hỷ, nên khởi lên ý niệm như vậy: Như ở thời quá khứ, chắc chắn là cha mẹ anh em vợ con thân thuộc-thầy bạn quen biết của chúng ta, luân hồi sanh tử qua bao đời kiếp như vậy, bị vô minh che phủ, ái tình buộc chặt vào cổ, cho nên luân hồi qua bao đời kiếp, không biết được nguồn gốc của khổ đau. Vì vậy các Tỳ kheo nên học như vậy, tinh tiến chịu khó tìm cách đoạn trừ các Đại chủng đưng làm cho tăng thêm. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn liền thuyết kệ rằng:

*Một người trải qua trong một kiếp,  
Xương của thân mình tích tụ lại,  
Thường tích tụ không bị hủy hoại,  
Chất cao như núi Tỳ Phú La.  
Nếu như các đệ tử bậc Thánh,  
Có chánh trí thấy được Chân đế,  
Khổ này cùng với nhân của khổ,*

*Xa rời khổ đạt được tịch diệt,  
 Tu tập theo dấu tích tám Đạo,  
 Đích thực hướng về cõi Niết-bàn,  
 Cuối cùng đến được nơi bầy HỮU,  
 Trời-người thường qua lại thác sanh,  
 Không còn tất cả các kiết sử,  
 Tận cùng ở giới hạn khổ đau.*

Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Chúng sanh luân hồi qua bao đời kiếp sanh tử từ vô thủy, không biết được nguồn gốc của khổ đau, không có một nơi nào mà không sanh-không chết. Sanh tử từ vô thủy qua bao đời kiếp như vậy, không biết được nguồn gốc của khổ đau, cũng không có một nơi nào mà không có cha mẹ anh em vợ con quyến thuộc-bà con thân thích và thầy bạn quen biết. Ví như bong bóng của hạt mưa to vừa sanh ra liền diệt đi, chúng sanh này bọ vô minh che phủ, ái tình buộc chặt vào cổ, luân hồi qua bao đời kiếp, không biết được nguồn gốc của khổ đau. Ví như khắp bầu trời mưa lớn trút xuống bốn phía Đông-tây-nam-Bắc không có nơi nào chấm dứt. Bốn phía như vậy có vô lượng quốc độ trải qua kiếp thành và kiếp hoại, như khắp bầu trời tuôn mưa trong thiên hạ không có nơi nào chấm dứt, luân hồi qua bao đời kiếp, không biết được nguồn gốc của khổ đau. Ví như ném cây gậy vào giữa hư không, hoặc là đầu rơi xuống đất, hoặc là đuôi rơi xuống đất, hoặc là phần giữa rơi xuống đất. Luân hồi qua bao đời kiếp sanh tử từ vô thủy như vậy, có lúc rơi vào địa ngục, có lúc rơi vào súc sanh, có lúc rơi vào ngã quỷ.”

Còn trong kinh Tăng Nhất A Hàm nói: “Lúc bấy giờ ở cõi trời ba mươi ba có một Thiên Tử, thân hình xuất hiện 5 tướng của cái chết: 1- Mũ hoa tự nhiên héo úa; 2- Áo quần dính bẩn; 3- Dưới nách chảy mồ hôi; 4- Không vui với địa vị vốn có; 5- Ngọc Nữ rời xa bạn. Lúc Thiên Tử ấy ưu sầu khổ não đấm ngực than thở, thì Thích Đề Hoàn Nhân nghe thấy tiếng than thở ưu sầu của Thiên Tử này, liền truyền cho một Thiên Tử, quan sát âm thanh này như thế nào, mà vang thấu nơi này? Thiên Tử ấy trả lời đầy đủ nguyên do. Lúc bấy giờ Thích Đề Hoàn Nhân tự mình đến chỗ ấy, nói với Thiên Tử kia rằng: Nay ông vì sao ưu sầu khổ não? Cho đến lúc Thiên Tử ấy trả lời rằng: Tôn giả ơi! Làm sao có thể không ưu sầu, mạng sống sắp phải kết thúc, xuất hiện năm tướng suy hoại, khiến cho cung điện bảy báu này đều phải quên mất, và năm trăm Ngọc Nữ cũng sẽ tản mác mỗi người một nơi, món cam lộ đã ăn nay không còn mùi vị gì cả!

Lúc ấy Thích Đề Hoàn Nhân nói với Thiên Tử kia rằng: Lẽ nào ông không nghe Như Lai thuyết kệ ư?

*Tất cả các hành đều vô thường,  
Có sanh nhất định phải có chết,  
Không sanh ra thì không chết đi,  
Diệt nhân này là vui bậc nhất.*

Nay ông vì sao ưu sầu quá đổi như vậy? Tất cả các hành là vật vô thường, muốn làm cho thường có tồn tại, thì điều này không đúng., Thiên Tử trả lời rằng: làm thế nào Thiên Đế, sao có thể không ưu sầu, nay tôi là thân trời thanh tịnh vô nhiễm, ánh sáng vượt qua mặt trăng-mặt trời, không nơi nào không chiếu rọi đến, bỏ thân này rồi sẽ sanh vào bụng heo trong thành La Duyệt, sống cuộc đời luôn luôn ăn phần giải, lúc chết thì bị dao sắc cắt xẻ. Lúc ấy Đế Thích nói rằng: Nay ông có thể tự mình quy y Phật-Pháp-Tăng, thì không rơi vào ba nẻo ác hiểm, trước đây Như Lai cũng thuyết kệ này:

*Các chúng sanh tự quy y Phật,  
Không rơi vào ba nẻo khổ đau,  
Hết phiền não ở chốn trời-người,  
Thuận tiện sẽ đến cõi Niết-bàn.*

Lúc bấy giờ Thiên Tử ấy hỏi Đế Thích rằng: Nay Như Lai đang ở nơi nào? Đế Thích trả lời rằng: Nay Như Lai ở nơi vườn trúc Ca Lan Đà trong thành La Duyệt thuộc nước Ma Kiệt Đề. Thiên Tử đáp lại rằng: Nay tôi không còn sức lực đến nơi ấy. Đế Thích trả lời rằng: ông nên quỳ thẳng đầu gối bên phải sát đất, chắp tay hướng về thế giới Hạ phương mà nói lời như vậy: Chỉ nguyện Đức Thế Tôn, khéo léo quán sát tất cả, nay ở nơi sắp tận cùng, nguyện xót thương cho con, nay con tự quy y Tam Tôn Như Lai Vô Sở trước! Lúc ấy Thiên Tử làm theo lời Đế Thích, liền quỳ thẳng hướng về thế giới Hạ phương, tự nói rõ họ tên, tự quy y Phật-Pháp-Tăng, suốt cuộc đời mình làm Phật tử chân thật, không cần đến địa vị Thiên Tử. Như vậy đến ba lần. Nói lời này xong không còn ở trong thai heo, mà sanh vào nhà Trưởng giả. Lúc ấy Thiên Tử tùy theo tuổi thọ dài ngắn sanh vào nhà Đại Trưởng giả trong thành La Duyệt. Lúc này vợ Trưởng giả tự biết mình có thai, mười tháng sắp tròn sanh ra một bé trai, đoan chánh tuyệt vời hiếm có ở thế gian. Năm lên mười tuổi, cha mẹ dẫn đến nơi Đức Phật, lúc ấy Đức Phật thuyết pháp cho nghe, ngay ở trên chỗ ngồi không còn những phiền não đạt được pháp nhãn tịnh, không còn gì vướng bận tâm tư. Sau đó xa rời trần tục xuất gia đạt được quả vị A la hán.”

Còn trong kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Lúc bấy giờ Thiên Vương cõi Dạ Ma, vì các Thiên chúng mà nói điều quan trọng, ở trong cõi trời-người có mười sáu nỗi khổ. Những gì là mười sáu? Đó là mười sáu nỗi khổ thuộc về thiện đạo trong cõi trời-người: 1- Khổ vì thân Trung ấm; 2- Khổ vì ở trong thai; 3- Khổ lúc ra khỏi thai; 4- Khổ vì sợ ăn uống; 5- Khổ vì oán ghét phải gặp nhau; 6- Khổ vì yêu thương mà ly biệt; 7- Khổ vì lạnh nóng; 8- Khổ vì bệnh tật; 9- Khổ vì bị người ta sai khiến; 10- Khổ vì mong cầu tạo tác; 11- Khổ vì gần với ác tri thức; 12- Khổ vì vợ con họ hàng làm cho suy sụp buồn phiền; 13- Khổ vì đói khát; 14- Khổ vì bị người ta khinh chê; 15- Khổ vì tuổi già; 16- Khổ vì cái chết. Mười sáu nỗi khổ lớn trong loài người như vậy, đối với người thế gian cho đến lúc mạng chung, cùng với nhiều nỗi khổ khác; ở trong sanh tử không thể nào chịu đựng nổi; ở trong pháp hữu vi không có chút nào vui sướng, tất cả đều vô thường, tất cả đều bại hoại. Lúc bấy giờ Thiên Vương cõi Dạ Ma dùng kệ tụng nói:

*Ở trong thế giới của loài người,  
 Có Ám thì đều là đau khổ,  
 Có sanh chắc chắn trở về chết,  
 Có chết nhất định phải có sanh.  
 Nếu như trú vào thân trung ấm,  
 Tự nghiệp mình nhận chịu khổ ão,  
 Trải qua đời kiếp chịu đau khổ,  
 Khổ đau này không thể nói hết.  
 Chìm vào trong phần giải thoát tha,  
 Bị hơi nóng luôn luôn thiêu đốt,  
 Nỗi khổ ở trong thai như vậy,  
 Không thể nào nói đầy đủ được.  
 Thường tham lam mùi vị thức ăn,  
 Tâm niệm ấy luôn luôn hy vọng,  
 Mùi vị biến thành nỗi khổ lớn,  
 Nỗi khổ này không thể nói hết.  
 Tâm bé nhỏ luôn luôn hy vọng,  
 Đối với ham muốn không biết đủ,  
 Đã nhận chịu những nỗi khổ ão,  
 Nỗi khổ này không thể nói hết.  
 Oán ghét không thích gặp mặt nhau,  
 Giống như ngọn lửa lớn gay gắt,  
 Đã phát sinh những nỗi khổ ão,*

Nỗi khổ này không thể nói hết.  
 Đối với ân ái mà biệt ly,  
 Đã sanh ra vô lượng khổ đau,  
 Rất ác hiểm khó chịu đựng nổi,  
 Nỗi khổ này không thể nói hết.  
 Sợ nóng-lạnh vô cùng xấu xa,  
 Sanh ra vô lượng thứ khổ sở,  
 Chúng sanh nhận chịu khổ sở này,  
 Nỗi khổ này không thể nói hết.  
 Bệnh tật khốn khổ hại mạng người,  
 Bệnh là sứ giả của vua chết,  
 Chúng sanh nhận chịu nỗi khổ này,  
 Nỗi khổ này không thể nói hết.  
 Bị người khác thúc giục sai khiến,  
 Luôn luôn không có được tự do,  
 Chúng sanh nhận chịu nỗi khổ này,  
 Nỗi khổ này không thể nói hết.  
 Ái dục hiểm ác đốt chúng sanh,  
 Mong cầu nhận chịu nhiều đau khổ,  
 Theo thứ tự cho đến cái chết,  
 Nỗi khổ này không thể nói hết.  
 Nếu gần gũi hạng ác tri thức,  
 Nhiều khổ đau thường không đoạn dứt,  
 Phải nhận chịu báo khổ đường ác,  
 Nỗi khổ này không thể nói hết,  
 Vợ con gặp phải cảnh suy nã,  
 Thấy thì sinh đau khổ vô cùng,  
 Trải qua còn hơn cả địa ngục,  
 Nỗi khổ này không thể nói hết.  
 Đói khát tự đốt cháy thân mình,  
 Giống như ngọn lửa dữ hừng hực,  
 Có thể hủy hoại đến thân tâm,  
 Nỗi khổ này không thể nói hết.  
 Luôn luôn bị người khác khinh chế,  
 Bà con thân thích và bạn bè,  
 Sanh lòng buồn phiền cùng xót thương,  
 Nỗi khổ này không thể nói hết.  
 Đời người bị tuổi già lấn át,

*Thân gầy gò-tâm ý sút kém,  
Lưng còng nhờ gậy chống đi lại,  
Nỗi khổ này không thể nói hết.  
Đời người bị cái chết giữ chặt,  
Từ đây đi đến đời sống khác,  
Cái chết này là nỗi khổ lớn,  
Không thể nào nói ra hết được.”*

Còn trong Kinh Cửu Hoạnh nói: “Đức Phật bảo với Tỳ kheo: Có chín điều bất ngờ, chín nhân duyên lúc mạng sống chưa hết mà chết đột ngột. Đó là: 1- Không nên ăn mà ăn; 2- Ăn không lượng sức; 3- Ăn không quen; 4- Ăn không tiêu hóa; 5- Giữ lại lâu; 6- Không trì giới; 7- Gần ác tri thức; 8- Vào thôn xóm không đúng lúc-không biết thực hành đúng pháp; 9- Đáng tránh mà không tránh. Như vậy là chín nhân duyên làm cho mạng sống con người bị kết liễu đột ngột.

1- Không nên ăn, nghĩa là ăn không vừa ý, cũng là bụng no không điều hòa được. 2- Ăn không lượng sức, nghĩa là không biết tiết chế điều độ, ăn nhiều quá mức đầy đủ. 3- Ăn không quen, nghĩa là không biết thời gian, mùa Đông-mùa Hạ mà đến nước khác, không biết phong tục thích hợp ăn uống không quen như bình thường. 4- Ăn không tiêu hóa, vì đồ ăn chưa tiêu hóa lại ăn vào thêm, không uống để xổ ra, bởi vì chưa kịp tiêu hóa. 5- Vì giữ làm cho càng bất lợi. 6- Không trì giới, nghĩa là phạm vào năm giới sát sinh-trộm cắp- tà dâm-nói dối và uống rượu, khiến cho phải vào chốn quan quyền bị đánh đập đâm chém, hoặc chết vì tay kẻ thù, hoặc kinh sợ nghĩ đến tội lỗi lo lắng mà chết. 7- Vì gần hạng ác tri thức, bởi vì không rời xa hạng ác tri thức cho nên không hiểu biết thiện-ác thế nào. 8- Vì đi vào thôn xóm không đúng lúc, nghĩa là âm thầm mà đi, cũng là lúc thôn xóm có tranh chấp, quan quân truy bắt không tránh được, đi lại không đúng như pháp tùy tiện vào nhà người ta. 9- Vì đáng tránh mà không tránh, bị voi ngựa trâu dê hung dữ-rắn rít độc hại-nước lửa dao gậy và người ác say sưa mê loạn... làm cho tổn hại. Đây là chín điều bất ngờ làm cho mạng sống con người chưa hết mà phải vô cố chấm dứt.”

Còn trong Kinh Ngũ Ấm Thí Dụ, Đức Phật thuyết kệ rằng:

*“Bọt nước tụ lại dụ cho Sắc,  
Thọ như bong bóng giữa dòng nước,  
Tưởng ví ngọn lửa lúc trời nóng,  
Hành thì giống như quạt Ba Tiêu,  
Khí thế gian huyền dụ như Thức,*



*Chư Phật thuyết năm Ấm như vậy,  
 Nên thực hành quán sát như vậy,  
 Luôn luôn tỉnh ngộ mà tư duy!  
 Hư không trống rỗng là sự thực,  
 Không nhìn thấy nó luôn luôn có,  
 Muốn trông thấy Ấm nên như vậy,  
 Trí tuệ chân thật nói đều đúng.  
 Đến lúc ba sự đã đoạn tuyệt,  
 Biết thân không có gì chân thật,  
 Mạng chấm dứt thì khí sưởi ấm,  
 Rồi bỏ thân hình mà ra đi.  
 Lúc đã chết nằm dài trên đất,  
 Giống như cỏ rác chẳng biết gì,  
 Quán sát hình dạng thân như vậy,  
 Chỉ huyễn ảo mà ngu lại tham.  
 Hãy dừng lại vì không an toàn,  
 Cũng không có gì vững chắc cả,  
 Biết năm Ấm mong manh như vậy,  
 Tỳ kheo nên chịu khó tinh tiến.  
 Vì vậy nên suốt ngày suốt đêm,  
 Tự thức tỉnh nghĩ đến chánh trí,  
 Tiếp nhận hành theo đạo tịch diệt,  
 Thực hành trừ bỏ an lạc nhất.”*

### **Thứ ba- PHẦN NGŨ ẤM**

Như kinh Niết-bàn nói: “Ví như có vị vua đem bốn con rắn độc bỏ vào trong một cái hòm nhỏ, đem giao cho một người, khiến chăm sóc nuôi dưỡng, giao hẹn rằng: Nếu làm cho một con rắn sinh ra giận dữ, thì Ta sẽ theo đúng pháp chém đầu bêu giữa phố chợ. Lúc bấy giờ người ấy nghe nhà vua ra lệnh nghiêm khắc, tâm sinh ra hoảng sợ bỏ lại cái hòm nhỏ mà chạy trốn. Lúc ấy nhà vua lại sai năm người Chiên-đà-la khoa dao đuổi theo sau. Người ấy quay đầu lại nhìn, trông thấy phía sau có năm người truy đuổi, liền tự mình tránh đi. Lúc này năm người dùng phương kế độc ác, giấu hết dao đang cầm, bí mật cử một người giả làm ra vẻ thân thiện nói với người ấy rằng: Ông có thể quay về. Người ấy không tin, tìm vào một thôn xóm muốn tự mình ẩn trốn. Đã vào trong thôn xóm nhìn xem mọi nhà, cũng không thấy người nào, cầm lấy những hũ gốm đều trống rỗng, không có vật gì cả. Người đã



không thấy mà tìm vật dụng cũng không có, liền ngồi dưới đất than thở thì nghe giữa hư không có tiếng nói rằng: Quái lạ thay người thiện nam! Thôn xóm này vắng vẻ trống không, chẳng có dân cư sinh sống, đêm nay sẽ có sáu tên giặc lớn đến đây, nếu ông gặp phải chúng thì sẽ mất mạng, bây giờ ông nên làm thế nào để tránh được tai họa? Lúc bấy giờ người ấy càng thêm sợ hãi, lại bỏ nơi ấy mà đi. Đường đi gặp phải một dòng sông, nước chảy rất xiết nhưng không có thuyền bè qua lại, bởi vì sợ hãi cho nên liền lấy các loại cỏ cây làm chiếc bè. Lại tiếp tục tư duy: Nếu mình ở lại đây thì sẽ bị rắn độc-năm người Chiên-đà-la một người giả vờ thân thiện và sáu tên giặc lớn làm cho nguy hại, nếu vượt qua dòng sông này mà chiếc bè không thể nương nhờ được, thì sẽ chìm xuống nước mà chết, thà rằng chìm xuống nước mà chết chứ dứt khoát không để rắn độc-giặc cướp kia làm hại. Thế là đẩy chiếc bè cỏ vào giữa dòng nước, thân bám vào trên chiếc bè, tay nắm chân đạp, cắt ngang dòng chảy mà băng qua. Liền đến được bờ bên kia yên ổn không còn lo sợ gì nữa, tâm ý bình tĩnh sợ hãi tiêu tan.

Bốn con rắn độc, tức là bốn đại. Năm người Chiên-đà-la, tức là năm ấm. Một người giả vờ thân thiện, tức là tham ái. Tìm vào một thôn xóm, tức là 6 Nhập bên trong. Sáu tên giặc lớn xuất hiện, tức là trần cảnh bên ngoài. Sáu tên giặc lớn này, tuy có các vị quan mà không thể nào ngăn chặn được chúng, chỉ có Phật-Bồ-tát mới có năng lực ngăn chặn được chúng. Sáu tên giặc lớn này, tuy có các vị vua chặt đứt tay chân của chúng, nhưng hãy còn cho nên không thể nào khiến tâm của chúng dừng lại được. Giặc ác 6 Trần cũng lại như vậy, tuy đạt được bốn quả Sa môn chặt đứt tay chân của chúng, nhưng cũng không có thể làm cho chúng không cướp mất thiện pháp. Như người dững mãnh mới có năng lực đánh bại sáu tên giặc lớn này, chư Phật-Bồ-tát cũng lại như vậy, mới có năng lực diệt hết giặc ác 6 Trần này.”

#### ***Thứ tư-* PHẦN BÁT KHỔ**

Như kinh Ngũ Vương nói: “Đức Phật thuyết pháp cho năm vị vua: Cuộc đời con người ở tại thế gian thường có vô lượng nỗi khổ không rời xa thân mình. Nay vì các ông mà nói sơ lược về 8 nỗi khổ. Những gì gọi là 8 khổ? Đó là: 1- Khổ vì sanh; 2- Khổ vì già; 3- Khổ vì bệnh; 4- Khổ vì chết; 5- Khổ vì ân ái biệt ly; 6- Khổ vì mong cầu không được; 7- Khổ vì oán ghét gặp nhau; 8- Khổ vì lo lắng đau thương. Đây là tám nỗi khổ thường có. Thế nào là khổ vì sanh? Lúc con người chết đi không biết tinh thần hướng về đường nào, chưa có được nơi đầu thai, tất cả

phải nhận chịu hình hài Trung ấm, cuối cùng trong hai mươi mốt ngày ấy, cha mẹ hòa hợp thì đến thọ thai. Bảy ngày như vầng sữa, mười bốn ngày như sữa đặc, hai mươi mốt ngày như sữa đông lại, hai mươi tám ngày như cục thịt tròn, ba mươi lăm ngày thì năm căn (ngũ bào) thành tựu. Gió khéo léo đưa vào bụng, thổi vào thân thể mới hình thành ấy, 6 tình thức bắt đầu mở ra. Ở trong bụng mẹ nằm dưới Sanh tạng-nằm trên Thục tạng, mẹ ăn vào một bát thức ăn nóng rưới trên thân thể thai nhi, giống như vào trong vạc sôi, mẹ uống vào một cốc nước lạnh, cũng giống như lạnh giá cắt thân. Lúc mẹ no thì ép chặt thân thể, đau đớn không thể nói được. Lúc mẹ đói thì trong bụng không có gì, cũng giống như bị treo ngược, chịu vô lượng khổ đau. Đến lúc đủ tháng ngày sắp sinh ra, đầu hướng về cửa mình của mẹ, thắt chặt như hai tảng đá kẹp lại trong khe núi. Lúc sắp sinh ra, mẹ lâm nguy-cha lo sợ, sinh ra trên cỏ thân thể bé nhỏ mềm mại, cổ chạm vào thân giống như đụng phải dao gươm, bỗng nhiên thất thanh gào to. Như vậy là khổ hay không? Mọi người đều nói: Đây là nỗi khổ lớn.

Thế nào là khổ vì già? Đó là cha mẹ nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành, tự mình sử dụng sức khỏe tràn đầy để gánh vác mọi điều nặng nhẹ, không tự tùy theo khả năng của mình, nóng lạnh thất thường, tuổi già đầu bạc răng rụng, mắt nhìn mù mờ, tai nghe không rõ, sức mạnh qua đi suy yếu đã đến, da chùng mặt nhăn, xương cốt đau nhức ê ẩm, bước đi vô cùng khổ sở, ngồi xuống đứng lên rên rỉ buồn lo xót xa lòng dạ, thân thức ngày càng giảm sút, quay qua quay lại đã quên, mạng sống không còn mấy ngày, nói đến nước mắt tuôn trào, ngồi xuống đứng lên cần phải nhờ người. Như vậy là khổ hay không? Đáp rằng: Thật là khổ!

Thế nào là khổ vì bệnh? Con người có bốn đại hòa hợp mà thành, một Đại không điều hòa thì một trăm lẻ một bệnh phát sanh, bốn Đại không điều hòa thì bốn trăm lẻ bốn bệnh đồng thời cùng phát tác. Địa đại không điều hòa thì toàn thân nặng nề, Thủy đại không điều hòa thì toàn thân phù thũng, Hỏa đại không điều hòa thì toàn thân nóng ran, Phong đại không điều hòa thì toàn thân uể oải, xương cốt đau nhức ê ẩm giống như bị gậy đánh khổ sở. Bốn Đại tăng giảm tay chân không thuận theo ý, sức lực giảm sút cạn kiệt ngồi xuống đứng lên cần phải nhờ người, miệng khô môi cháy gân chùng mũi nghẹt, mắt không thấy sắc, tai không nghe tiếng, bất tịnh chảy ra thân nằm trên đó, lòng dạ khổ não nói đến thì xót xa buồn thảm. Bà con quyến thuộc ở bên cạnh ngày đêm chăm sóc, ban đầu không nghỉ ngơi, cơm cháo ngon ngọt đưa vào miện

đều trở thành đấng chát. Như vậy là khổ hay không? Đáp rằng: Thật sự là vô cùng khổ sở!

Thế nào là khổ vì chết? Lúc con người chết đi thì bốn trăm lẻ bốn bệnh đồng thời cùng phát tác, bốn đại sắp phân tán thì hồn phách thân thức bất an. Lúc sắp chết dao gió cắt xé thân hình, không có nơi nào không đau đớn, mồ hôi lạnh toát ra hai tay quờ quạng cố níu lại, thân thích nội ngoại ở hai bên người sắp chết, buồn rầu đau xót rơi lệ, thảm thiết cùng tận xương tủy, không thể nào tự kìm mình được. Người chết ra đi, gió thoát hơi thở ngừng lại, lửa tắt thân thể lạnh giá, gió trước lửa sau, hồn phách linh thức đi xa rồi. Thân thể cứng đờ không còn biết gì nữa, trong một tuần thì thịt nát máu chảy, phình trương nát rữa hôi thối thật không thể đến gần. Đem bỏ giữa đồng hoang trống trải, chim thú tranh nhau ăn nuốt, thịt hết xương khô, đầu sọ nằm nơi khác. Như vậy là khổ hay không? Đáp rằng: Thật sự là vô cùng đau khổ!

Thế nào là khổ vì ân ái biệt ly? Đó là thân thích nội ngoại anh em vợ con cùng yêu thương tha thiết lẫn nhau, một khi bị người đánh cướp làm cho tan nát mất mát, mỗi người ly biệt một nơi, cha bên Đông con trai bên tây, mẹ phía Nam con gái phía Bắc, không ở cùng một nơi, mà còn làm tội lỗi hãm hại người ta, ai cũng kêu gào xót xa, lòng dạ buồn thảm vô cùng mù mịt, không còn mong gì có ngày gặp lại nhau. Như vậy là khổ hay không? Đáp rằng: Thật sự là vô cùng đau khổ!

Thế nào là khổ vì mong cầu không được? Tiền bạc tài sản trong nhà phải đi khắp nơi để tìm kiếm, quan lớn-binh lính-dân thường đều mong được giàu sang, chịu khó chịu khổ mong cầu không thôi, gặp thời cơ tốt lành mới có được, mà làm người có chức quyền nơi vùng biên giới xa xôi, chưa trải qua mấy chốc tham lam lấy vật của dân, bị người ta tố cáo rõ ràng. Một khi sự việc phát sinh thì xe tù chở đi, lúc sắp bị giết buồn lo khổ sở vô lượng, không biết chết sống ngày nào? Như vậy là khổ hay không? Đáp rằng: Thật sự là vô cùng đau khổ!

Thế nào là khổ vì oán ghét gặp nhau? Người đời bạc bẽo dung tục cùng ở trong dòng xoáy của ái dục, tranh chấp sự việc không đáng, lại sát hại lẫn nhau, tức thì kết thành oán thù to lớn. Mỗi người đều tự tránh nhau nhưng không biết lẫn tránh nơi nào, ai cũng mài dao vót tên mang cung cầm gậy vì sợ phải gặp nhau. Đúng lúc gặp nhau trong đường hẹp thì cùng giương cung kéo tên, hai lưỡi dao hướng vào nhau, không biết thắng bại là ai? Đang lúc như vậy thì vô cùng sợ hãi. Như vậy là khổ hay không? Đáp rằng: Thật sự là vô cùng đau khổ!

Thế nào là khổ vì lo lắng đau thương? Đó là cuộc đời con người

ở tại thế gian, người sống lâu cho đến một trăm tuổi, người mạng ngắn ngủi thì thương tổn chết từ trong bào thai. Người sống lâu cho dù đến một trăm năm, nhưng đêm tối đã mất đi một nửa thời gian, còn lại được năm mươi năm ban ngày, trong thời gian đó uống rượu say sưa-bệnh tật-không biết làm người, lại giảm bớt năm năm. Lúc còn nhỏ thì ngu si, đến tuổi mười lăm chưa biết lễ nghĩa, tuổi qua tám mươi thì già yếu chậm chạp không có trí tuệ, tai điếc mắt mờ không có phép tắc gì nữa, lại giảm bớt hai mươi chín năm, chín mươi năm đã trôi qua. Còn lại trong mười năm, quả thật là lắm ưu sầu, lúc thiên hạ gặp phải cảnh loạn ly cũng ưu sầu, lúc thiên hạ gặp thời hạn hán cũng ưu sầu, thiên hạ gặp nạn lũ lụt cũng ưu sầu, thiên hạ mù sương lạnh lẽo cũng ưu sầu, thiên hạ không được mùa cũng ưu sầu, thân thích nội ngoại gặp nhiều bệnh hoạn cũng ưu sầu, giữ gìn nhà cửa tài sản vật dụng lo liệu cuộc sống vì sợ mất cũng ưu sầu, quan lại mồi mọc nhiều lần không đến cũng ưu sầu, người nhà bị quan quyền bắt giam trong lao ngục không biết kỳ hạn ra được cũng ưu sầu, anh em đi xa chưa quay về cũng ưu sầu, ở nhà nghèo thiếu lạnh lẽo không có cơm ăn áo mặc cũng ưu sầu, lảng giềng thôn xóm xảy ra chuyện cũng ưu sầu, xã tắc không chu toàn cũng ưu sầu, trong nhà có người qua đời mà không có tiền bạc của cải lo chuyện mai táng cũng ưu sầu, đến vụ Xuân gieo giống mà không có trâu cày cũng ưu sầu. Đủ các loại ưu sầu buồn bã như vậy, không có lúc nào vui sướng, đến ngày lễ tết cùng nhau tụ hội đáng ra nên vui vẻ thoải mái, lại còn cùng hưởng về nhau mà khóc lóc xót xa. Như vậy là khổ hay không? Đáp rằng: Thật sự là vô cùng đau khổ!”

Còn trong kinh Ki Sắc Vương nói: “Có một Thiên Nữ, hưởng về Kim Sắc Vương mà nói kệ rằng:

*Pháp nào gọi là khổ nhất,  
Đó chính là đời sống bản cùng,  
Nỗi khổ là sâu nặng nhất,  
Đó gọi là nỗi khổ bản cùng.  
Khổ vì chết và khổ bản cùng,  
Hai khổ này như nhau không khác,  
Thà rằng nhận lấy khổ vì chết,  
Chứ không cần sống đời bản cùng.”*

Còn trong luận Phật Địa nói: “Có năm nỗi sợ hãi: 1- Sợ không sống; 2- Sợ tiếng xấu; 3- Sợ chết; 4- Sợ đường ác; 5- Sợ quê kệch. Năm nỗi sợ hãi như vậy đến lúc chứng được phần vị Ý lạc thanh tịnh, thì đều đã rơi xa.”

Còn trong kinh Ba Tư Nặc Vương Thái Hậu Băng nói: “Đức Thế Tôn vì nhà vua mà thuyết kệ rằng:

*Tất cả mọi người quay về chết,  
Không có người nào không thể chết,  
Tùy theo hành nghiệp gieo họa-phước,  
Tự mình nhận lấy quả thiện-ác.  
Làm điều xấu ác đọa Địa ngục  
Làm thiện chắc chắn sanh cõi trời,  
Người thông minh luôn luôn phân biệt,  
Chỉ phước thiện có thể ngăn ác.*

Như vậy, này Đại Vương! Có bốn nỗi sợ hãi không có ai có thể tránh được. Già là nỗi sợ vô cùng, da thịt dần dần tiêu hết; bệnh là nỗi sợ hãi vô cùng, ý chí không còn mạnh mẽ, chết là nỗi sợ hãi vô cùng, hết rồi không còn mạng sống; ân ái biệt ly là nỗi sợ hãi vô cùng, không còn được mong cầu tồn tại bên nhau. Bốn nỗi sợ hãi to lớn này thì tất cả đao gậy-chú thuật-cỏ thuốc-voi ngựa-nhân dân-châu báu-thành quách, không có gì có thể cứu chuộc được. Ví như vầng mây dày đặc cuộn lên, sấm sét chớp giạt kinh hồn chỉ trong chốc lát vẫn tản hết, mạng sống con người rất ngắn ngủi, thọ đến cuối cùng một trăm tuổi mà thôi. Thoát khỏi tình cảnh ấy thì rất ít người, chỉ tu tập nghĩ đến Vô thường, trừ bỏ ý niệm ân ái, thì có thể vượt qua được khổ đau.”

#### **Thứ năm- PHÂN TẠP NAN**

Như kinh Phụ Nhân Ngô Cô nói: “Thời Đức Phật tại thế, có một người không có vợ, đi đến nước Xá Vệ cưới vợ. Ở tại nước của mình sanh được hai người con, con lớn đã bảy tuổi, con nhỏ còn đại đang ẵm. Bà mẹ lại mang thai sắp về nhà cha mẹ để sinh đẻ. Tục lệ của Thiên Trúc, thì người phụ nữ đến ngày sinh nở phải trở về đất nước cha mẹ để sinh nở. Lúc ấy vợ chồng dùng xe chở theo hai đứa con, đi đến nước Xá Vệ. Giữa đường đi dừng lại ăn uống và thả trâu ăn cỏ. Lúc ấy có con rắn độc quấn vòng quanh chân trâu, trâu liền bứt dây buộc bỏ chạy. Người chồng giữ trâu lại muốn trừng phạt nghiêm khắc, thấy trâu bị rắn độc giết hại. Rắn độc lại bỏ trâu tiếp tục quấn chặt giết chết người chồng. Người vợ từ xa trông thấy sợ hãi run rẩy, kêu trời mà khóc nỉ non, nhưng không có ai cứu giúp. Ngày đã gần tối, cách con đường không xa có dòng sông, đối diện dòng sông có ngôi nhà bỏ hoang, người vợ sợ trời tối sẽ bị giặc cướp làm hại, bèn bỏ xa đem hai đứa con đến bên bờ sông, để đứa con lớn ngồi bên bờ sông, ẵm đứa con nhỏ lội qua sông. Vừa đến

giữa sông thì chó sói ăn thịt đứa con lớn, lúc đứa con kêu gào gọi mẹ thì vẫn quay lại nhìn, trông thấy con mình bị chó sói ăn thịt, kinh hoàng sợ hãi buông tay thả mất đứa con đang ấm trong lòng, rơi xuống nước trôi theo dòng chảy. Người mẹ càng áo não mê muội mất hết ý chí, bỗng nhiên vấp ngã giữa dòng nước, đứa con sắp sinh cũng tuột ra trôi mất. Sau đó qua dòng sông, hỏi người đi đường: Cha mẹ nhà tôi được an ổn không? Người đi đường đáp rằng: Hôm qua nhà cháy, cha mẹ đều chết rồi, không còn gì nữa cả. Lại hỏi người đi đường: Cha mẹ nhà chồng tôi được an ổn không? Người đi đường đáp rằng: Hôm qua có giặc cướp làm tổn hại nhà ấy, cha mẹ chồng đều chết rồi, không có ai còn sống. Người phụ nữ nghe tin mà ưu sầu sợ hãi, tâm ý mê muội tán loạn không còn biết gì nữa, cởi hết áo quần lỏa lồ thân thể, mê loạn điên cuồng bỏ chạy khắp nơi. Người đi lại giữa đường trông thấy rất quái lạ, nói là bệnh tà bị quỷ thần quấy nhiễu. Đức Phật ở trong tinh xá Cấp Cô Độc thuộc hành Xá vệ, lúc ấy người phụ nữ chạy băng băng mà hướng đến tinh xá. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn thuyết pháp cho Đại chúng, pháp của chư Phật thì có năng lực vi diệu, người mù gặp Phật đều được sáng mắt, người điếc được nghe rõ, người câm được nói năng người bệnh tật được trừ khỏi, người yếu ớt được khỏe mạnh, người gặp chất độc không phát tác, người loạn tâm được yên định. Lúc ấy người phụ nữ trông thấy Đức Phật thì ý liền được yên định, không còn ưu sầu gì nữa. Tự nhìn thấy mình lỏa lồ thân thể mà hổ thẹn nằm sát xuống đất. Đức Phật gọi A Nan, lấy áo quần đưa cho, mặc vào rồi cúi đầu lạy dưới chân Đức Phật, sau đó lùi về ngồi một phía. Đức Phật liền thuyết kinh cho nghe để thấy rõ tội phước, mạng người là vô thường, có tụ hội thì có chia ly, nghe được các loại pháp quan trọng cho nên tâm ý hiểu rõ thông suốt, liền phát tâm Vô thượng Bồ đề đạt được phần vị Bất thối chuyển.

Còn trong luận Đối Pháp nói: “Đích thực thì Sanh vì sao mà khổ? Bởi vì bị những nỗi khổ bức bách, vì những nỗi khổ khác nương vào. Lúc ra khỏi thai mẹ lại chịu nhiều nỗi khổ bức bách kèm sát thân thể, bị những nỗi khổ khác nương vào, nghĩa là có sanh thì có những nỗi khổ như già-bệnh-chết... đi theo. Già vì sao mà khổ? Bởi vì phạm vi thời gian biến hoại cho nên khổ. Bệnh vì sao mà khổ? Bởi vì Đại chúng biến dị cho nên khổ. Chết vì sao mà khổ? Bởi vì thọ mạng biến hoại cho nên khổ. Oán ghét gặp nhau vì sao mà khổ? Bởi vì hội tụ với nhau sanh ra khổ. Ân ái biệt ly vì sao mà khổ? Bởi vì lúc ẩn ái mà chia lìa xa cách thì sanh ra khổ. Cầu mong không được vì sao mà khổ? Bởi vì sự mong cầu không được kết quả mà sanh ra khổ. Sơ lược thấu nhiếp tất cả năm thủ



uẩn vì sao mà khổ? Bởi vì thô kệch nặng nề cho nên khổ.”

Còn trong kinh Tạp Thí Dụ nói: “Xưa có người thế gian đi vào biển rộng thu thập vật báu gặp phải 7 tai nạn xảy ra: 1- Bốn phía gió lớn cùng lúc nổi lên thổi vào thuyền làm cho chao đảo; 2- Trong thuyền sắp hư hoại mà bị rò rỉ; 3- Người phải rơi xuống nước chết mới được lên bờ; 4- Trên bờ có hai con rồng muốn ăn thịt; 5- Đến được đất bằng có ba con rắn độc đuổi theo muốn ăn thịt; 6- Đất có cát nóng đi lại trên đó làm cho chân người cháy nát; 7- Ngược nhìn không thấy mặt trời-mặt trăng mà thường tối mịt không biết Đông-Tây nơi nào, thật là tai họa!

Đức Phật bảo với các đệ tử: Nếu gặp phải khổ nạn thì cũng có bảy điều. Đó là: 1- Bốn phía gió lớn nổi lên, nghĩa là sanh lão bệnh tử; 2- Do sáu tình mà tham ái không có giới hạn, ví như thuyền đầy tràn nước; 3- Rơi xuống nước phải chết, nghĩa là bị ma giành lấy; 4- Trên bờ có hai con rồng muốn ăn thịt, nghĩa là ngày tháng ăn dần mạng sống; 5- Đất bằng có ba con rắn độc trong thân con người; 6- Cát nóng cháy nát chân người, nghĩa là lửa trong địa ngục; 7- Ngược nhìn không thấy mặt trời-mặt trăng, nghĩa là nơi nhận chịu tội báo thăm thăm mịt mù không có hạn kỳ ra khỏi. Đức Phật bảo cõi các đệ tử: Nên hiểu rõ lời này, đừng để cho gặp sự cố như vậy, chịu khó thực hành sáu pháp có thể được giải thoát.”

Còn trong kinh Niết-bàn nói: “Nếu ngoại đạo tự nhin đối thực hành khổ hạnh mà đắc đạo, thì tất cả súc sanh đều có thể đắc đạo. vì vậy ngoại đạo chấp nhận tự mình nhin đối, nhảy xuống vực sâu, lao vào lửa đỏ, tự nhào xuống trên đỉnh cao, thường đứng co một chân, năm ngọn lửa nóng cháy thân hình, thường nằm trên tro đất-gai-nhọn-thanh gổ-lá cây-cỏ đại-phân trâu, mặc áo quần vải gai-áo phắn tảo-áo vải thô-áo khâm bà la, ăn rau-ăn quả, cọng-rễ, uống dầu cặn.... Nếu thực hành khổ hạnh thì giới hạn chỉ đến một nhà, nếu chủ nhà nói không có thì lập tức bỏ đi, nếu như có gọi lại thì dứt khoát không quay đầu nhìn. Không ăn muối-thịt và năm loại mùi vị cay nồng, thường uống nước sôi sùng sục và ăn các loại thức ăn đắng chát. Thế là nói rằng những pháp này có năng lực làm nhân cho sự giải thoát vô thượng. Điều này thật vô lý. Không thấy vị Đại Bồ-tát nào thực hành phương pháp như vậy mà được giải thoát. Vì vậy trước hết cần phải điều phục tâm, chứ không thiên về làm khổ thân xác mà đạt được đạo quả.”

Còn trong Kinh Tu Hành Đạo Địa nói: “Ví như trẻ thơ bắt được một con chim Tước nắm giữ trong tay khiến cho bực mình, dùng sợi dây dài buộc lại rồi thả cho bay đi, tự cho rằng được thoát, không còn



gặp phải tai ách. Bay đến cây cao, xuống hồ uống nước tự nhiên yên ổn. Sợi dây thả hết rồi kéo trở về tìm cách chơi đùa làm cho khổ não, như trước không khác. Tu hành như vậy, tự suy nghĩ rằng: Tuy đến cõi Phạm Thiên nhưng sẽ trở về cõi Dục nhận chịu khổ não như cũ. Thế là tụng rằng:

*“Vị như có con chim Tước bị dây buộc chân,  
Thích ý bay đi hết dây kéo trở về lại.  
Tu hành như vậy chỉ có đến cõi Phạm Thiên,  
Tiếp tục hành nghiệp cõi Dục không lìa đau khổ.”*

